

“Think tank”: MÔ HÌNH TƯ VẤN CHÍNH SÁCH HIỆU QUẢ VÀ CHUYÊN NGHIỆP

ThS Nguyễn Thị Thanh Huyền

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam

Các chuyên gia cho rằng, tỷ lệ các quyết sách sai lầm ở những nước phát triển là tương đối thấp vì các nước này đã sử dụng hiệu quả các “think tank” trong việc tư vấn cho giới lãnh đạo. Ở một số quốc gia, think tank được coi là quyền lực thứ 5, chỉ đứng sau: Lập pháp, hành pháp, tư pháp và truyền thông đại chúng.

“Think tank” là gì?

Trong tiếng Anh, *think* có nghĩa là tư tưởng/tư duy; *tank* là bể chứa/bồn chứa. Vì vậy *think tank* có thể hiểu theo nghĩa chiết tự là “bể chứa tư tưởng”. Trong từ điển tiếng Anh Heritage xuất bản ở Hoa Kỳ, định nghĩa think tank là một nhóm hoặc một viện được tổ chức để tập trung nghiên cứu tìm giải pháp cho một số vấn đề, đặc biệt trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ (KH&CN), xã hội hoặc chiến lược chính trị, quân sự. Tuy nhiên, trong từ điển Cambridge định nghĩa think tank là một nhóm các chuyên gia được chính phủ tập hợp lại để phát triển những ý tưởng về một chủ đề chuyên biệt và đưa ra những gợi ý về hành động. Tại một số nước, think tank còn được gọi là *think factory* (công xưởng tư duy).

Nhìn chung, có thể hiểu think tank là các tổ chức tư vấn chính sách, để thực hiện các nghiên cứu trên các lĩnh vực khác nhau, từ đó đưa ra các khuyến nghị về mặt chính sách và chiến lược. Đối tượng “khách hàng” của các tổ chức think tank có thể là chính phủ (về các vấn đề như chính sách xã hội, an ninh quốc phòng...) hoặc doanh nghiệp (về các vấn đề như phát triển hoặc thử nghiệm công nghệ mới, sản phẩm mới...). Những người làm việc trong các think tank là các chuyên gia, trí thức, họ có thể không có học vị, học hàm cao nhất song nhất thiết phải là những người am tường trong lĩnh vực mà họ tham

gia tư vấn.

Sự phát triển và hoạt động của các tổ chức think tank

Hoa Kỳ hiện là nước có nhiều think tank nhất thế giới. Ước tính trong số khoảng 6.000 tổ chức think tank trên toàn thế giới thì có tới 2.500 tổ chức của Hoa Kỳ, riêng thủ đô Washington có trên 800 tổ chức think tank. Có những tổ chức think tank đã được thành lập hơn 100 năm và có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hoạch định các chính sách phát triển quốc gia ở Hoa Kỳ, ví dụ như Viện Brookings, Viện Carnegie vì Hòa bình quốc tế, Trung tâm CSIS, Trung tâm Pew Research... Cụ thể như Viện Brookings được thành lập năm 1916 tại Hoa Kỳ, là tổ chức tư nhân đầu tiên chuyên nghiên cứu, phân tích các chính sách của chính phủ. Ý tưởng về việc thành lập Liên hợp quốc hay Kế hoạch Marshall tái thiết châu Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai đều do Viện này đề xướng. Ngân sách trung bình hàng năm của Viện Brookings có thể lên tới 100 triệu USD. Phần lớn các kết quả nghiên cứu của Viện Brookings được coi là khách quan, trung lập, ôn hòa, không thiên lệch về phía Đảng Cộng hòa hay Đảng Dân chủ, không lệ thuộc vào một nhóm lợi ích nào, do đó, được giới truyền thông Hoa Kỳ và thế giới tin cậy và sử dụng nhiều.

Một think tank tại Hoa Kỳ thường có 3 chức năng chính: Giúp xã hội nhận dạng, hiểu biết các vấn đề

chính sách sâu hơn về tính thực thi, tác động, hiệu quả, nội hàm; đưa ý tưởng vào các chương trình làm chính sách hoặc mang các kết luận nghiên cứu cụ thể vào những chính sách phù hợp; tổ chức các diễn đàn phục vụ cho việc thảo luận/nghiên cứu sâu và rộng. Ngân sách hoạt động của các tổ chức này rất lớn, phần lớn đến từ cá nhân - là các tỷ phú, người sáng lập ra các tổ chức; một phần đến từ chính phủ, doanh nghiệp và các quỹ tư nhân như Rockefeller, dựa trên hợp đồng nghiên cứu/công việc được thoả thuận giữa hai bên. Các tổ chức think tank cũng thường xuyên nhận được phần kinh phí đáng kể từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp ủng hộ, quyên góp để thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ của họ.

Về cơ cấu tổ chức, mỗi think tank tại Hoa Kỳ, ngoài hội đồng thành lập, thường được tổ chức thành các mảng hoạt động như sau: Bộ phận quản lý, điều hành; bộ phận chuyên gia, cán bộ nghiên cứu; bộ phận truyền thông, quan hệ công chúng. Trong đó, bộ phận chuyên gia, cán bộ nghiên cứu đóng vai trò quan trọng nhất. Cụ thể, mỗi một tổ chức think tank thường gồm khoảng 60 chuyên gia nghiên cứu trên toàn cầu và khoảng hơn 20 chuyên gia làm việc chuyên trách, phân chia theo từng nhóm chủ đề và lĩnh vực nghiên cứu. Nhiệm vụ chính của các chuyên gia và nhóm nghiên cứu là theo dõi và cập nhật tin tức, từ đó lựa chọn và xác định các vấn đề để tiến hành nghiên cứu, xây



Các quyết định của chính giới Hoa Kỳ luôn có sự tư vấn của các tổ chức think tank.

dựng các báo cáo chất lượng nhằm tác động đến chính sách. Sự chuyên nghiệp và uy tín của các tổ chức think tank tại Hoa Kỳ nhìn chung được xây dựng từ 4 yếu tố chính sau: Nguồn tài chính dồi dào và đa dạng; đội ngũ chuyên gia chuyên nghiệp, đa ngành; kết quả nghiên cứu chất lượng; hoạt động hiệu quả và quan hệ chặt chẽ với chính giới.

Thông thường các think tank lớn đều được cho là có khả năng tác động ảnh hưởng đến chính sách của chính quyền. Ví dụ, Viện Brookings được chính quyền của Tổng thống Bill Clinton rất tin nhiệm, còn chính quyền của Tổng thống Barack Obama được giới quan sát cho là thường xuyên tham khảo và sử dụng kết quả nghiên cứu của CSIS. Để đưa các kết quả nghiên cứu vào chính sách, các think tank tại Hoa Kỳ thường xuyên tổ chức các tọa đàm, hội thảo nhằm công bố kết quả nghiên cứu; các buổi thông tin chia sẻ chính sách mà đối tượng cụ thể là các nhà hoạch định chính sách như các nghị sĩ, thành viên của nội các; đồng thời sử dụng tối đa các phương tiện truyền thông nhằm cung cấp thông tin cho toàn xã hội; xây dựng báo cáo ngắn gọn, chỉ tập trung vào các đề xuất, kiến nghị để gửi tới các nhà hoạch định chính sách.

Trên thế giới, các think tank ra

đời ngày càng nhiều bởi lẽ tình hình từng nước, từng khu vực và toàn thế giới ngày càng trở nên phức tạp, đa chiều. Chiến tranh lạnh đã kết thúc, nhưng xung đột giữa các nền văn minh, giữa các tôn giáo lớn, chủ nghĩa khủng bố, các vấn đề toàn cầu như biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, khủng hoảng năng lượng... đang ngày càng tạo áp lực lên mỗi con người, mỗi quốc gia. Để mong giải quyết những vấn đề và mâu thuẫn đó, giới cầm quyền của các nước trên thế giới không thể không cần tới sự trợ giúp của rất nhiều “công xưởng tư duy” - tức là các think tank, để hoạch định chính sách, đặc biệt là chính sách kinh tế, quốc phòng, đối ngoại sao cho càng ít sai lầm, tổn thất càng tốt.

Hiện nay tại châu Á, Trung Quốc đang là quốc gia có số lượng các tổ chức think tank nhiều nhất, chỉ xếp sau Hoa Kỳ. Các nhà lãnh đạo của Trung Quốc hiện nay quan niệm think tank là một phần quan trọng của quản trị quốc gia hiện đại. Trung Quốc đang ra sức học tập kinh nghiệm của tất cả các nước về think tank, nhưng học một cách có cân nhắc, chọn lọc và có sáng tạo, chứ không sao chép giản đơn. Một số tổ chức think tank lớn và uy tín tại Trung Quốc như Viện Khoa học xã hội Trung Quốc, Viện Nghiên cứu kinh tế vĩ mô, Đại học

Thanh Hoa, Viện Cải cách và phát triển Trung Quốc... Rất nhiều ý tưởng mới, các học thuyết mới như “Ba đại diện”, “Xã hội hài hòa”, “Trỗi dậy hòa bình”... đều từ các tổ chức think tank lớn này của Trung Quốc xây dựng và hình thành.

Vài suy nghĩ về các tổ chức think tank tại Việt Nam

Về tổ chức

Tại Việt Nam, một số mô hình tổ chức có thể được coi là think tank gồm:

Các viện nghiên cứu nhà nước: Hiện chúng ta có một hệ thống các viện khá đồ sộ như Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam và các viện, trung tâm nghiên cứu thuộc các bộ/ngành, cơ quan Nhà nước. Đây có thể được coi là nơi tập trung phần lớn tinh hoa trí thức Việt Nam. Chức năng của các viện này là nghiên cứu khoa học và phục vụ cho các yêu cầu của các cơ quan Nhà nước và Đảng.

Ưu điểm của các viện nghiên cứu này là được Nhà nước bảo đảm kinh phí, ngân sách hoạt động; cơ chế tiếp nhận các khuyến nghị, ý tưởng và đề xuất chính sách tương đối cởi mở và thuận lợi; có điều kiện thu thập thông tin và nghiên cứu những vấn đề chuyên sâu của ngành. Tuy nhiên, các viện này cũng bộc lộ nhiều hạn chế như cơ chế biên chế cứng, rào cản của ranh giới hành chính và sự thiếu liên thông với đào tạo, thiếu tính đa dạng về nguồn chuyên gia và tình trạng phân tán, thiếu gắn kết giữa các viện đã hạn chế tính sáng tạo và đột phá chính sách, do đó tính chất tư vấn chính sách chưa đạt hiệu quả cao.

Các tổ chức KH&CN ngoài công lập: Đây là các viện, trung tâm nghiên cứu khoa học độc lập. Ngân sách hoạt động của các tổ chức này phần lớn đến từ các nguồn viện trợ nước ngoài, hoặc cung cấp các dịch vụ tư vấn, nghiên cứu, gần như không có nguồn ngân sách nhà nước. Do vậy, các tổ chức này hoạt động cũng rất

năng động, mạnh mẽ nhằm đáp ứng các nhu cầu của xã hội, lĩnh vực hoạt động đa dạng để tồn tại và thu hút nguồn lực. Tuy nhiên, trong điều kiện các viện nhà nước hút hết các nguồn lực quốc gia, các nguồn kinh phí viện trợ đang có chiều hướng giảm, nhìn chung các tổ chức KH&CN kiểu này gặp rất nhiều khó khăn về việc huy động nguồn lực, ổn định tổ chức, thu hút chuyên gia. Và cũng do tính độc lập của mình, các cơ quan hoạch định chính sách vẫn chưa hoàn toàn cởi mở với hệ thống các cơ quan nghiên cứu độc lập này. Vai trò và hoạt động thực sự như kiểu một think tank là rất hạn chế.

Hiện tại, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (Liên hiệp Hội) đang có khoảng hơn 400 các tổ chức KH&CN trực thuộc trong diện này. Được thành lập từ năm 1983, Liên hiệp Hội có 3 chức năng chính là: (1) Tư vấn, phản biện chính sách của Nhà nước; (2) Tập hợp và thu hút đội ngũ trí thức KH&CN trong và ngoài nước đóng góp cho xã hội; (3) Nghiên cứu và phổ biến nhằm nâng cao nhận thức và trình độ của công chúng về KH&CN. Như vậy có thể thấy, vai trò hoạt động như một tổ chức think tank của tổ chức này đã được quy định khá rõ.

VỀ CƠ CHẾ

Ngày 15/4/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 501/QĐ-TTg về việc thí điểm tổ chức Diễn đàn khoa học chuyên nghiệp của trí thức khi tham gia hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội các chủ trương, chính sách, dự án phát triển kinh tế - xã hội. Quyết định này nhằm tạo ra 3 diễn đàn khoa học chuyên nghiệp, lần lượt thuộc ba cơ quan: Liên hiệp Hội, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam. Theo đó, các cơ quan hoạch định chính sách sẽ có thêm nguồn thông tin từ 3 diễn đàn chuyên nghiệp trước khi đưa ra quyết sách, giảm bớt rủi ro, sai lầm. Tuy không hoàn toàn mới nhưng điểm

đáng chú ý của Quyết định 501/QĐ-TTg nằm ở chỗ các cơ quan hoạch định chính sách sẽ đặt hàng 3 diễn đàn này tư vấn, phản biện, giám định các chính sách cụ thể, và sử dụng cơ chế thỏa thuận theo hợp đồng chứ không phải bằng quyết định hành chính. Điều này không chỉ tạo điều kiện cho các tổ chức phát huy tốt vai trò của mình mà còn khuyến khích họ phát triển. Cụ thể, từ sau khi có Quyết định số 501/QĐ-TTg, Liên hiệp Hội đã tổ chức thành công nhiều diễn đàn khoa học chuyên nghiệp trong nhiều lĩnh vực khác nhau như giáo dục, kinh tế, môi trường, hiệp định thương mại hay các vấn đề gây tranh cãi trong dư luận như vấn đề khai thác mỏ sắt Thạch Khê... Từ đó đã đưa ra nhiều đề xuất, kiến nghị hợp lý để đưa tới các cơ quan hoạch định chính sách. Trong thời gian tới, Liên hiệp Hội dự kiến tiếp tục tổ chức thêm nhiều diễn đàn khoa học chuyên nghiệp chất lượng khác.

Việt Nam đang hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều thời cơ và thách thức, có sự đan xen giữa cái cũ và cái mới, thuận lợi và khó khăn, hợp tác và cạnh tranh, yếu tố truyền thống và hiện đại... Trong bối cảnh đó, việc hoạch định chiến lược, chính sách phát triển của quốc gia, cũng như từng ngành có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Do đó, không thể phủ nhận vai trò ngày càng thiết yếu của các tổ chức think tank. Để các tổ chức think tank có thể thực sự phát triển và hoạt động hiệu quả tại Việt Nam, cần có những chuyển biến, thay đổi thật sự trong các vấn đề cụ thể sau:

Xây dựng môi trường tự do cho nghiên cứu khoa học xã hội: Nhằm tạo cơ sở pháp lý giúp cho các nhà khoa học tích cực tham gia được nhiều ý kiến có giá trị trên tinh thần xây dựng, đề xuất được nhiều phương án chính sách để lựa chọn, phát huy được trí tuệ tập thể, đồng thời cũng góp phần tạo động lực phát triển khoa học từ cơ chế dân chủ trong nghiên cứu khoa học.

Đối với các viện nghiên cứu nhà nước: Cần xây dựng cơ chế giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học là các nghiên cứu nhằm cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chiến lược, cơ chế, chính sách quản lý vĩ mô của ngành; đồng thời phải có sự đảm bảo về các điều kiện đầu vào như thời gian, tài chính và thông tin để các viện chiến lược, chính sách thực hiện tốt nhiệm vụ nghiên cứu chiến lược, chính sách phát triển ngành.

Đối với các tổ chức tư vấn chính sách, các tổ chức KH&CN ngoài công lập: Cần hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, các cơ chế, chính sách về tổ chức và hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức này, đặc biệt đối với các hoạt động tiếp nhận và sử dụng nguồn kinh phí viện trợ nước ngoài của các tổ chức như Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài; Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, nhằm tận dụng mọi nguồn lực, đóng góp cho sự phát triển chung của xã hội.

Bên cạnh đó, cần có chương trình đào tạo đội ngũ chuyên gia nghiên cứu, tư vấn chính sách như một nghề trong hệ thống các trường đại học trên cả nước. Đội ngũ cán bộ, chuyên gia tư vấn chiến lược tương lai của đất nước cần có tri thức phong phú, khả năng tư duy, phân tích, phản biện ở trình độ quốc tế.

Hy vọng rằng, trong thời gian tới, với hệ thống văn bản pháp luật ngày càng hoàn thiện thì hình dáng của các tổ chức think tank tại Việt Nam sẽ ngày càng rõ nét, hoạt động hiệu quả hơn, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.